

Số: 11/2018/QĐST-KDTM

Hải An, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K ; Trụ sở chính : Số 40-42-44 P, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh K; địa chỉ chi nhánh Hải Phòng: Số 87 T, phường T, quận L, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật : Bà Trần Tuấn A; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K;

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Phạm Quang T; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số: 752/UQ-KLHP ngày 28/6/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP K, chi nhánh H;

Bị đơn Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1965 và bà Lê Thị N (Lê Thị Nga, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 1, phường Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Thanh S và bà Lê Thị N (Lê Thị Nga) phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP K tổng số nợ tính đến hết ngày 23/8/2018 là 609.123.521 đồng (trong đó nợ gốc là: 411.000.000; nợ lãi trong hạn: 1.144.582 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 1.058.738 đồng; nợ lãi quá hạn: 195.920.201 đồng).

Phương án trả nợ như sau:

Tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày 30/11/2018 ông Bùi ThanhS và bà Lê ThịN (Lê Thị Nga) có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP K và ông Bùi Thanh S và bà Lê ThịN (Lê Thị Nga).

Ông Bùi ThanhS và bà Lê Thị N (Lê Thị Nga) vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 24/8/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP K.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu ông Bùi ThanhS và bà Lê ThịN (Lê Thị Nga) vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp sau đây, nếu như tài sản đó chưa được giải chấp theo quy định của pháp luật:

Quyền sử dụng diện tích 69,5 m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu dân cư Phương Lưu 1, phường Đ, quận H, thành phố H tại thửa đất số 181/5, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 094043 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố H cấp ngày 26/01/2010 cho chủ sử dụng là ông Bùi Thanh S và bà Lê Thị N.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Bùi ThanhS và bà Lê ThịN (Lê Thị Nga) vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP K.

2.3. Về án phí: ông Bùi ThanhS và bà Lê ThịN (Lê Thị Nga) nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.182.470 (Mười bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng. Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 13.670.000 (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016534 ngày 14/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng

